

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình, bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thiều Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Ngọc T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021, bản tự khai ngày 10/6/2021, nguyên đơn chị Thiều Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/10/2018. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi, cờ bạc, nhiều lần lấy tiền của gia đình và vay nợ lãi bên ngoài. Năm 2019 chị trở về nhà bố mẹ để sinh sống, năm 2020 chị sinh con nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi, không quan tâm đến vợ con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Tạ Thiệu Tổ U sinh ngày 10/02/2020. Chị N đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Tạ Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào ngày 09/9/2021, nhưng do dịch bệnh Covid-19, huyện Nga Sơn đang trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nên phải tiếp tục hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thiệu Thị N, cho chị N được ly hôn anh T; về con: giao cháu Tạ Thiệu Tổ U cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Chị Thiệu Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Tạ Ngọc T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Thiệu Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn Tạ Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị N và anh T.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Thiều Thị N và anh Tạ Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày là do anh T ham chơi cờ bạc, nhiều lần lấy tiền của gia đình và vay nợ lẫn bên ngoài. Năm 2019 chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai người ly thân nhau. Sau khi sinh con, anh T vẫn không thay đổi, không hề quan tâm đến vợ con. Qua xác minh tại địa phương, ông Mai Đình T, trưởng thôn 1, xã V có ý kiến: sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị N chung sống bình thường, sau đó vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn, bất đồng dẫn đến việc chị N bỏ về bên ngoại ở huyện Y sinh sống, hiện tại anh T và chị N đã ly thân nhau. Từ những mâu thuẫn nêu trên, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh T cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N, nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có một con chung là Tạ Thiều Tố U sinh ngày 10/02/2020. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, xét thấy cháu U còn nhỏ tuổi và hiện đang ở cùng với mẹ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu U cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, còn anh T không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thiều Thị N, cho chị N được ly hôn anh Tạ Ngọc T.

2. Về con: Giao cháu Tạ Thiều Tố U sinh ngày 10/02/2020 cho chị Thiều Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tạ Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thiều Thị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0011063 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị N đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã P, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến